

株式会社 Kubota Corporation

Bể tự hoại model K-HC-T, model K-HC-R (bể cho 51 người ~)

1. Khái quát công nghệ

Model K-HC-T sử dụng phương pháp sục khí phân li chất rắn, giá thể lọc lưu chuyển. Thích hợp với quy mô trung bình từ 51~200 người (10~40 m³/ngày). Ở bước xử lý thứ nhất, chủ yếu là bùn đã lưu trữ trong nửa năm tại bể sục khí sẽ phân li, nước bẩn tiếp tục được lọc ở bể sục khí, sau đó được đưa sang bể lọc giá thể lưu chuyển. Ở bước xử lý hai tại bể lọc giá thể lưu chuyển, không khí được vào từ thiết bị sục khí liên tục bằng quạt thổi tạo ra dòng nước xoáy trong bể. Nhờ oxy được cung cấp nên các chất hữu cơ (BOD) được phân giải bởi các vi sinh vật bám trên bề mặt giá thể đang chuyển động. Trong bể lọc giá thể, chất rắn được lọc và phân li, nước sẽ tiếp xúc với hóa chất khử trùng dạng rắn và được xả ra ngoài. Bể lọc được tự động rửa ngược 1 lần mỗi ngày, bùn sau khi phân tách được đưa trả về lưu tại bể số 1.

Model K-HC-R sử dụng phương pháp điều chỉnh lưu lượng, lọc giá thể lưu chuyển. Phù hợp với quy mô lớn từ 200~5.000 người (40 m³/ngày~). Ở bước xử lý thứ nhất, sau khi đã tiến hành sàng lọc theo kiểu sục khí, dòng nước vào sẽ được điều chỉnh trong bể điều chỉnh lưu lượng, nước sẽ được điều chỉnh ở một mức nhất định và đẩy từ bơm điều chỉnh lưu lượng tới bể giá thể lưu chuyển. Bước xử lý thứ hai giống như ở model K-HC-T.

Ở cả hai model K-HC-T,R, tùy thuộc lượng nước xử lý mà có thể chia bể thành hàng.



2. Đặc trưng (Tính năng)

Tính năng xử lý: BOD nước sau xử lý đạt dưới 20mg/l

Do sử dụng giá thể lớn so với diện tích bề mặt nên tính năng ổn định, độ lớn của giá thể khiến chúng khó bị rửa trôi nên có thể yên tâm ngay cả khi mưa lớn. Vận hành quản lý bể lọc giá thể dễ dàng nhờ quá trình rửa ngược tự động.

Nhờ sử dụng phương pháp giá thể lưu chuyển nên so với phương pháp sục khí tiếp xúc thông thường thì độ lớn của bể chỉ gọn bằng khoảng 50%, tiết kiệm diện tích và chi phí thi công rẻ.

3. Điều kiện, lĩnh vực ứng dụng

Nước thải hữu cơ BOD dưới 500mg/l (đến khoảng 600 m³/ngày)

Xử lý nước thải sinh hoạt chung cư, trường học, văn phòng, cửa hàng v.v.

Thiết kế theo lượng nước thải đầu vào, BOD đầu vào, thời gian thải.

4. Vận hành, duy tu, quản lý

Thời gian duy tu, kiểm tra đối với model K-HC-T: 4 tuần/lần

Thời gian vệ sinh bùn: nửa năm 1 lần

Thời gian duy tu, kiểm tra đối với model K-HC-R: 2 tuần 1 lần

Thời gian vệ sinh bùn: 1~2 tuần/lần (tùy khối lượng)

5. Khả năng ứng dụng tại Việt Nam

Chúng tôi sẽ xem xét về giá thành, thông số kỹ thuật kết hợp với các yếu tố về nhu cầu, tình hình thực tế trong trường hợp các doanh nghiệp Việt Nam muốn ứng dụng công nghệ này.

6. Ghi chú tham khảo

Có những trường hợp không thể xử lý tùy thuộc vào tính chất nước đầu vào.

Contact (Japan) : Kubota Corporation

Address : 3-1-3 Nihonbashi-muromachi, Chuo-ku, Tokyo 103-8310, Japan

Phone : +81-3-3245-3708

E-mail : jokaso_hp_toiawase@kubota.co.jp

Website : <http://www.kubota.co.jp>

Language : Japanese